

2. Look and circle the correct word. (Nhìn và khoanh tròn vào từ đúng)

	boys		leafs
	boyes		leaves
	octopuss		monkeyes
	octopuses		monkeys
	apples		sandwiches
	appleses		sandwichs
	mice		cookies
	mouses		cookiees

3. Look and write "s" or "es". (Nhìn và thêm "s" hoặc "es".)

 1. peach <u>es</u>	 2. orange _____
 3. sandwich _____	 4. nose _____
 5. elephant _____	 6. pen _____

4. Write the plural. (Viết dạng số nhiều cho các danh từ sau.)

 door 1. _____	 orange 7. _____
 head 2. _____	 ball 8. _____
 book 3. _____	 sandwich 9. _____
 penguin 4. _____	 question 10. _____
 girl 5. _____	 snake 11. _____
 tomato 6. _____	 nut 12. _____

5. Read and complete the table. (Đọc và hoàn thành bảng sau.)

Singular	Plural	Singular	Plural
1: _____	1: pencils	6: potato	6: _____
2: boy	2: _____	7: egg	7: _____
3: car	3: _____	8: _____	8: octopuses
4: _____	4: mice	9: foot	9: _____
5: _____	5: sandwiches	10: _____	10: leaves